

## Tuần 2

### Chính tả

1. Chọn chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống trong mẫu chuyện sau :

#### *Tìm chỗ ngồi*

Rạp đang chiếu phim thì một bà đứng dậy len qua hàng ghế ra ngoài. Lát ..... , bà trở lại và hỏi ông ngồi đầu hàng ghế ..... :

- Thưa ông ! Phải ..... lúc ra ngoài tôi vô ý giẫm vào chân ông ?

- Vâng, nhưng ..... bà đừng ..... , tôi không ..... !

- Dạ không ! Tôi chỉ muốn hỏi để ..... tôi có tìm đúng hàng ghế của mình không.

(sau / xau ; rắng / rằn ; chǎng / chǎn ; sin / xin ; bǎn khoǎn / bǎn khoăng ; sao / xao ; sem / xem)

2. Giải câu đố :

- a) Để nguyên - tên một loài chim  
Bổ sắc - thường thấy ban đêm trên trời. | Là chữ : .....
- b) Để nguyên - vằng vặc trời đêm  
Thêm sắc - màu phấn cùng em tới trường. | Là chữ : .....

## Luyện từ và câu

### MỞ RỘNG VỐN TỪ : NHÂN HẬU - ĐOÀN KẾT

1. Tìm các từ ngữ :

a) Thể hiện lòng nhân hậu, tình cảm yêu thương đồng loại.

b) Trái nghĩa với **nhân hậu** hoặc **yêu thương**.

c) Thể hiện tinh thần đùm bọc, giúp đỡ đồng loại.

d) Trái nghĩa với **đùm bọc** hoặc **giúp đỡ**.

M : *lòng thương người*, .....

.....

.....

M : *độc ác*, .....

.....

.....

M : *cứu mạng*, .....

.....

.....

M : *úc hiếp*, .....

.....

.....

2. Xếp các từ có tiếng *nhân* (*nhân dân*, *nhân hậu*, *nhân ái*, *công nhân*, *nhân loại*, *nhân đức*, *nhân từ*, *nhân tài*) thành 2 nhóm :

a) Từ có tiếng **nhân** có nghĩa là **người** :

.....

b) Từ có tiếng **nhân** có nghĩa là **lòng thương người** :

.....

3. Đặt câu với một từ em vừa tìm được ở bài tập 2 :

4. Mỗi câu tục ngữ dưới đây khuyên ta điều gì, chê điều gì ?

- |   |                |
|---|----------------|
| a) Ở hiền gặp lành.   | .....<br>..... |
| b) Trâu buộc ghét trâu ăn.                                      | .....<br>..... |
| c) Một cây làm chằng nê non<br>Ba cây chụm lại nên hòn núi cao. | .....<br>..... |

## Tập làm văn KẾ LẠI HÀNH ĐỘNG CỦA NHÂN VẬT

### I - Nhận xét

Đọc truyện *Bài văn bị điểm không* (sách *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 20 - 21), trả lời những câu hỏi sau :

1. Ghi lại vắn tắt những hành động của cậu bé.

- a) Giờ làm bài : .....
- b) Giờ trả bài : .....
- c) Lúc ra về : .....

Mỗi hành động trên của cậu bé nói lên điều gì ?

.....  
.....

2. Ghi lại thứ tự kể các hành động nói trên và nêu nhận xét.

.....  
.....

## II - Luyện tập

Chim Sẻ và Chim Chích là đôi bạn thân, nhưng tính tình khác nhau. Chích xởi lời, hay giúp bạn. Còn Sẻ thì đôi khi bụng dạ hẹp hòi. Dưới đây là một số hành động của hai nhân vật ấy trong câu chuyện **Bài học quý**. Em hãy điền tên nhân vật (Chích hoặc Sẻ) vào trước hành động thích hợp. Ghi đúng số thứ tự vào ô trống trước mỗi câu để thành một câu chuyện :

- Một hôm, ..... được bà gửi cho một hộp hạt kê.  
 Thế là hằng ngày ..... nằm trong tổ ăn hạt kê một mình.  
 ..... đi kiếm mồi, tìm được những hạt kê ngon lành ấy.  
 Khi ăn hết, ..... bèn quẳng chiếc hộp đi.  
 ..... không muốn chia cho ..... cùng ăn.  
 ..... bèn gói cẩn thận những hạt kê còn sót lại vào một chiếc lá, rồi đi tìm người bạn thân của mình.  
 Gió đưa những hạt kê còn sót trong hộp bay xa.  
 ..... vui vẻ đưa cho ..... một nửa.  
 ..... ngượng nghịu nhận quà của ..... và tự nhủ : " ..... đã cho mình một bài học quý về tình bạn."

## Luyện từ và câu DẤU HAI CHẤM

### I - Nhận xét

Trong các câu văn, câu thơ sau, dấu hai chấm có tác dụng gì ?

a) Chủ tịch Hồ Chí Minh nói : "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tuyệt bội, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành." ...

Dấu hai chấm báo hiệu : .....

.....

.....

Dùng phối hợp với : .....

.....

b) Tôi xoè cả hai cẳng ra, bảo  
Nhà Trò :

- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với  
tôi đây.

c) Bà thương không muốn bán

Bèn thả vào trong chum.

Rồi bà lại đi làm

Đến khi về thấy lạ :

Sân nhà sao sạch quá.

Dấu hai chấm báo hiệu : .....

Dùng phối hợp với : .....

Dấu hai chấm báo hiệu : .....

## II - Luyện tập

1. Trong các câu sau, dấu hai chấm có tác dụng gì ?

a) Tôi thở dài :

- Còn đứa bị điểm không,  
nó tả thế nào ?

- Nó không tả, không viết  
giì hết. Nó nộp giấy trắng cho  
cô. Hôm trả bài, cô giận lắm.  
Cô hỏi : "Sao trò không chịu  
làm bài ?"

b) Dưới tầm cánh chú chuồn  
chuồn bảy giờ là luỹ tre xanh  
rì rào trong gió, là bờ ao với  
những khóm khoai nước rung  
rinh. Rồi những cảnh tuyệt  
đẹp của đất nước hiện ra :  
cánh đồng với những đàn  
trâu thung thăng gặm cỏ,  
dòng sông ...

Dấu hai chấm thứ nhất.....

Dấu hai chấm thứ hai.....

Dấu hai chấm .....

2. Viết một đoạn văn theo truyện **Nàng tiên Ốc**, trong đó có ít nhất hai lần dùng dấu hai chấm :

- Một lần, dấu hai chấm dùng để giải thích.
  - Một lần, dấu hai chấm dùng để dẫn lời nhân vật.

---

---

---

---

---

## Tập làm văn

## I - Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và thực hiện theo yêu cầu :

Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bụ nhũng ph minden lột. Chị mặc áo thảm dài, đôi chõ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khoẻ cũng chẳng bay được xa. Tôi đến gần, chị Nhà Trò vẫn khóc.

1. Ghi vắn tắt đặc điểm ngoại hình của chi Nhà Trò :

- Sức vóc : .....
  - Cánh : .....
  - "Trang phục" : .....

2. Ngoại hình của chị Nhà Trò nói lên điều gì về tính cách và thân phận của nhân vật này ?

.....  
.....

## II - Luyện tập

Đọc đoạn văn miêu tả ngoại hình của một chú bé liên lạc cho bộ đội trong kháng chiến (sách *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 24) và trả lời các câu hỏi :

a) Tác giả đã chú ý miêu tả những chi tiết nào ?

.....  
.....  
.....

b) Các chi tiết ấy nói lên điều gì về chú bé ?

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....